

Số: 212/2025/QĐST-HNGĐ

Thuận Hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào bảng kết quả xét nghiệm huyết thống ngày 22/7/2021 và thư xác nhận kết quả số CV0809/2021/IDNA ngày 09/8/2021 của Văn phòng đại diện Công ty TNHH D thuộc Công ty TNHH D;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh ngày 10/3/1988; căn cước công dân số: 046188006540, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/01/2022; nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường T, quận T, thành phố H;

- Bị đơn: Anh Hồ Anh T, sinh ngày 12/8/1985; căn cước công dân số: 046085011953, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, quận T, thành phố H;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phú Nhật N1, sinh ngày 30/3/1983; căn cước công dân số 046083007789, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021; nơi thường trú: Số B kiệt B đường T, phường P, quận T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định cha cho con: Xác định Anh Hồ Anh T, sinh ngày 12/8/1985; căn cước công dân số: 046085011953, cấp ngày 09/8/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường T, quận T, thành phố H là cha đẻ của bé trai có tên giả định Hồ Anh Đ, sinh ngày 15/9/2019, theo giấy chứng sinh do bệnh viện T1 cấp lại ngày 11/12/2024 và kết quả xét nghiệm ADN tại bản sao số 01.250310GL/ADN ngày 03/02.2025 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – GENLAB.

2.2. Về quyền, nghĩa vụ của cha đối với con: Anh Hồ Anh T có các quyền và nghĩa vụ của cha đối với bé trai có tên giả định Hồ Anh Đ theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Hồ Anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do chị Trần Thị N là người xin xác nhận cha cho con theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Trần Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hồ Anh T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.